

NGHỊ QUYẾT

Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 5686/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Đối tượng miễn thu lệ phí

a) Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng;

b) Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

c) Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; người cao tuổi, người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

d) Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

đ) Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

a) Công an các phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà.

b) Đội Cảnh sát quản lý hành chính thuộc Công an thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

4. Mức thu lệ phí

ĐVT: Đồng/lần

Nội dung thu	Mức thu	
	Đối với các phường thuộc thành phố Biên Hoà	Đối với các địa phương còn lại
Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000	8.000
Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	20.000	10.000
Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	10.000	5.000
Gia hạn tạm trú	10.000	5.000

5. Quản lý lệ phí: Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017. *ll*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

Số: 5686/TT-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh và Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định rõ "*Việc quyết định thu lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản lệ phí nêu tại Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương*".

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật phí và lệ phí quy định: "*Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước*", tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: "*Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú. Mức thu lệ phí cư trú phải đảm bảo nguyên tắc: Mức thu đối với việc đăng ký cư trú tại các phường nội thành của thành phố thuộc tỉnh cao hơn mức thu đối với khu vực khác.*"

Dân số toàn tỉnh Đồng Nai tính đến tháng 3/2017 là 3.185.359 nhân khẩu, dân cư phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung tại khu vực đô thị, dẫn đến nhu cầu đăng ký cư trú của công dân trong tỉnh phát sinh ngày càng cao. Theo Báo cáo số 11474/BC-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 của tỉnh Đồng Nai dự kiến tổng thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 83-84 triệu đồng/người, GRDP tăng 8-9% so với năm 2016.

Qua 08 năm tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các cơ quan thu lệ phí thực hiện chế độ quản lý, thu, nộp và sử dụng lệ phí công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực đăng ký cư trú. Tuy nhiên, theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND quy định miễn thu lệ phí đối với các trường hợp cấp mới sổ tạm trú, cấp mới sổ hộ khẩu, tách sổ hộ khẩu, mặc dù không thu lệ phí các trường hợp trên nhưng các chi phí đảm bảo cho công tác này là chủ yếu như: in biểu mẫu, mua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, văn phòng phẩm, mực in, mực và giấy photo (dự toán chi cho các đối tượng nêu trên tại cơ quan đăng ký cư trú là 452.300.000 đồng/năm trong khi dự toán thu cho công tác này là 480.790.000 đồng/năm). Theo quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã quy định thu lệ phí các danh mục trên.

Trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành, sự cần thiết phải hoàn thiện về thể chế để có cơ sở pháp lý thu lệ phí đối với các đối tượng này (trừ đối tượng được miễn thu lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính) cũng như để đảm bảo tính phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Nhằm triển khai, thực hiện việc thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, góp phần quản lý xã hội, nâng cao hiệu quả phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, giữ vững sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm cơ sở cho công dân khi làm thủ tục đăng ký cư trú có trách nhiệm nộp một khoản lệ phí theo quy định thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có giấy tờ hợp pháp để đi lại, quan hệ giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ mức thu lệ phí đăng ký cư trú thực hiện Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Phí, lệ phí nói chung và lệ phí đăng ký cư trú nói riêng là công cụ quan trọng của nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động dịch vụ công,

không nhằm bù đắp chi phí để thực hiện các công việc thu lệ phí nhưng đảm bảo cho việc giải quyết thủ tục hành chính được hiệu quả, gắn với điều kiện kinh tế xã hội địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Việc tổ chức thu, nộp và sử dụng hiệu quả các khoản thu của lệ phí cư trú thực hiện công khai, minh bạch, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực cư trú. Bên cạnh đó, mức thu lệ phí đăng ký cư trú theo quy định hiện hành không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, cần được sửa đổi nhằm mục đích thống nhất, phù hợp với Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Cư trú cũng như đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ về cơ sở pháp lý đối với từng nội dung thu và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng mức thu lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Đối tượng, mức thu đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân; Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã có Tờ trình số 3888/TTr-UBND ngày 24/4/2017 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và được HĐND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 238/HĐND-VP ngày 03/5/2017.

UBND tỉnh đã giao Công an tỉnh chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhận được văn bản góp ý của các sở, ngành, đơn vị liên quan, Công an tỉnh đã chỉnh lý và có Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp số 149/CAT-PV11-PC64 ngày 14/4/2017; Báo cáo kết quả khảo sát các địa phương lân cận xây dựng Đề án lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân số 96/CAT-PC64-PV11 ngày 14/4/2017. Công an tỉnh đã tiếp thu và chỉnh lý, hoàn thiện theo những nội dung thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 638/STP-XDKTVB ngày 28/4/2017 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/5/2017, Công an tỉnh có Văn bản số 1056A/CAT-PV11-PC64 trình UBND tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ 02 Nghị quyết về lệ phí cấp CMND và đăng ký cư trú trình HĐND kỳ họp thứ 4 - Khóa IV.

Ngày 07/6/2017, các thành viên UBND tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp điều chỉnh một số nội dung về đối tượng miễn, giảm thu lệ phí (*Hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh*) tại dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, Công an tỉnh - đơn vị chủ trì đã có Tờ trình số 279/TTr-CAT-PC64 để hoàn thiện và trình UBND tỉnh xem xét trước khi trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

- Phạm vi và đối tượng áp dụng
- Đối tượng, trường hợp miễn, giảm, không thu lệ phí
- Mức thu lệ phí
- Đơn vị tổ chức thu lệ phí

Điều 2: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Điều 1. Quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Đối tượng, trường hợp miễn, không thu lệ phí

a) Đối tượng miễn thu lệ phí

- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

- Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

b) Các trường hợp không phải nộp lệ phí

Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

3. Mức thu lệ phí

Đồng tiền thu lệ phí: Việt Nam đồng (ĐVT: đồng/lần)

Khu vực	Nội dung thu	Mức thu
Các phường thuộc Thành phố Biên Hòa	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	20.000
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	10.000
	Gia hạn tạm trú	10.000
Các địa phương còn lại	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	8.000
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	10.000
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	5.000
	Gia hạn tạm trú	5.000

4. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

- Công an các phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà.
- Công an thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà (*Đội Cảnh sát quản lý hành chính*).

5. Quản lý, sử dụng lệ phí

- Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.
- Tổ chức thu lệ phí nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh Đồng Nai sẽ chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

Định kỳ hàng năm, các đơn vị được giao thu lệ phí có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, khi cần thiết phải điều chỉnh, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

(Đính kèm: Đề án về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; dự thảo Nghị quyết ban hành lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tài liệu gửi kèm: Văn bản số 1056A/CAT-PV11-PC64, Tờ trình số 279/TTr-CAT-PC64, Bảng tổng hợp số 149/PV11-PC64, 189A/CAT-PC64-PV11 của Công an tỉnh, Văn bản số 2303/STC-NSNN của Sở Tài chính, Văn bản số 722/STP-XDKTVN ngày 12/5/2017 của Sở Tư Pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

ĐỀ ÁN

Về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
*(Kèm theo Tờ trình số 5786 /TTr-UBND ngày 14/6/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh và Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định rõ “Việc quyết định thu lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản lệ phí nêu tại Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương”.

Căn cứ Điều a, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày

23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật phí và lệ phí quy định: “*Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước*”; tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: “*Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú. Mức thu lệ phí cư trú phải đảm bảo nguyên tắc: Mức thu đối với việc đăng ký cư trú tại các phường nội thành của thành phố thuộc tỉnh cao hơn mức thu đối với khu vực khác*”.

Dân số toàn tỉnh Đồng Nai tính đến tháng 3/2017 là 3.185.359 nhân khẩu, dân cư phân bố không đồng đều, chủ yếu tập trung tại khu vực đô thị, dẫn đến nhu cầu đăng ký cư trú của công dân trong tỉnh phát sinh ngày càng cao. Theo Báo cáo số 11474/BC-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017 của tỉnh Đồng Nai dự kiến tổng thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 83-84 triệu đồng/người, GRDP tăng 8-9% so với năm 2016.

Qua 08 năm tổ chức thu lệ phí đăng ký cư trú theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các cơ quan thu lệ phí thực hiện chế độ quản lý, thu, nộp và sử dụng lệ phí công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực đăng ký cư trú. Tuy nhiên, theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND quy định miễn thu lệ phí đối với các trường hợp cấp mới sổ tạm trú, cấp mới sổ hộ khẩu, tách sổ hộ khẩu, mặc dù không thu lệ phí các trường hợp trên nhưng các chi phí đảm bảo cho công tác này là chủ yếu như: in biểu mẫu, mua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, văn phòng phẩm, mực in, mực và giấy photo (dự toán chi cho các đối tượng nêu trên tại cơ quan đăng ký cư trú là **452.300.000 đồng/năm** trong khi dự toán thu cho công tác này là **480.790.000 đồng/năm**). Theo quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC đã quy định thu lệ phí các danh mục trên.

Trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành, sự cần thiết phải hoàn thiện về thể chế để có cơ sở pháp lý thu lệ phí đối với các đối tượng này (trừ đối tượng được miễn thu lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính) cũng như để đảm bảo tính phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Nhằm triển khai, thực hiện việc thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, góp phần quản lý xã hội, nâng cao hiệu quả phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, giữ vững sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm cơ sở cho công dân khi làm thủ tục đăng ký cư trú có trách nhiệm nộp một khoản lệ phí theo quy định thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có

giấy tờ hợp pháp để đi lại, quan hệ giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ mức thu lệ phí đăng ký cư trú thực hiện Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tên lệ phí: Lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Mục đích thu lệ phí

Việc thu lệ phí đăng ký cư trú là để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Phương thức thu lệ phí

Việc thu lệ phí đăng ký cư trú được tổ chức thực hiện tại bộ phận tiếp dân giải quyết đăng ký cư trú thuộc Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an thị xã Long Khánh, TP. Biên Hoà và Công an các xã, phường, thị trấn thuộc Công an các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa.

4. Mức thu lệ phí, căn cứ xây dựng mức thu lệ phí

a) Mức thu lệ phí

Đồng tiền thu lệ phí: đồng Việt Nam.

Khu vực	Nội dung thu	Mức thu theo Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND	Dự kiến mức thu lệ phí mới	So sánh giữa mức thu mới và cũ	
				Đồng Việt Nam	Tỷ lệ %
Các phường thuộc TP. Biên Hòa	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	10.000đồng/lần đăng ký	15.000đồng/lần đăng ký	5.000đ	50%
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân.	15.000 đồng/lần cấp	20.000 đồng/lần cấp	5.000đ	33%
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	5.000 đồng/lần điều chỉnh	10.000 đồng/lần điều chỉnh	5.000đ	100%
	Gia hạn tạm trú	Không có trong danh mục thu	10.000đồng/lần gia hạn		

Các địa phương còn lại	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	5.000đồng/lần đăng ký	8.000 đồng/lần đăng ký	3.000đ	60%
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân.	7.500 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp	2.500đ	33%
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	2.500 đồng/lần điều chỉnh	5.000 đồng/lần điều chỉnh	2.500đ	100%
	Gia hạn tạm trú	Không có trong danh mục thu	5.000 đồng/lần gia hạn		

b) Căn cứ xây dựng mức thu lệ phí:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 4 Luật phí và lệ phí, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định mức thu lệ phí đăng ký cư trú; Căn cứ Điều 9 Luật phí và lệ phí quy định: “*Mức thu lệ phí được ấn định trước, không nhằm mục đích bù đắp chi phí*”. Căn cứ tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định: “*Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương mà quy định mức thu cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau: Mức thu đối với việc đăng ký cư trú tại các quận của thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nội thành của thành phố cao hơn mức thu đối với khu vực khác*”.

- Công an tỉnh tiến hành khảo sát 8 tỉnh lỵ cận để đảm bảo mức thu lệ phí đăng ký cư trú có sự tương đồng gồm: Bình Dương, Lâm Đồng (HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết); TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận (đang quá trình dự thảo Đề án, Nghị quyết, Tờ trình).

Căn cứ các quy định và thực tế giá thị trường hiện nay và ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, nhân dân trên cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai. Đối tượng và mức thu của Đề án do Công an tỉnh xây dựng đúng, đủ theo quy định và phù hợp. So với Bình Dương, Lâm Đồng cơ bản có sự tương đồng. Tuy nhiên, Đồng Nai có một số điểm khác, gồm: Đối tượng thuộc diện phải thu thì Bình Dương, Lâm Đồng không thu hoặc thuộc diện thu nhưng Bình Dương, Lâm Đồng tách ra thành 01 mục để thu với giá thấp hơn. Cụ thể:

*Khu vực thuộc các phường nội thành:

- Đối tượng thu: Bình Dương *không thu* các phường nội thành. Lâm Đồng có thu các phường nội thành nhưng *không thu đối với 02 mục* gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; Gia hạn tạm trú.

- Mức thu: Mục “*Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm*

trú”: Đồng Nai thu **10.000 đồng/lần** điều chỉnh so với Lâm Đồng thu **8.000 đồng/lần** điều chỉnh thì Đồng Nai **cao hơn 2.000 đồng/ lần** điều chỉnh (**tăng 25%**). Bình Dương không đưa và diện thu do Bình Dương không thu các phường nội thành.

*** Khu vực khác:**

- Đối tượng thu: Bình Dương và Lâm Đồng **không thu mục** “Gia hạn tạm trú”. Lâm Đồng **không thu mục** “*Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú*”, Bình Dương có thu mục này.

- Mức thu:

+ Mục “*Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú*”: Đồng Nai thu **8.000 đồng/lần** đăng ký. So với Bình Dương thu **7.000 đồng/lần** đăng ký thì **cao hơn 1.000 đồng/ lần** điều chỉnh (**tăng 14.28%**); Lâm Đồng **không thu** đối với mục này.

+ Mục “*Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú*”: Căn cứ tính chất đăng ký cư trú, Công an tỉnh vẫn lấy theo mức cũ trước đây đã quy định tại Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 02/03/2009 của UBND tỉnh v/v thu lệ phí đăng ký cư trú với mức thu **5.000 đồng/lần** điều chỉnh. So với Lâm Đồng và Bình Dương thu **4.000 đồng/lần** điều chỉnh thì **cao hơn 1.000 đồng/ lần** điều chỉnh (**tăng 25%**).

Riêng mục “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà*”: Không nằm trong quy định của Thông tư số 250/2016/TT-BTC, bởi Thông tư 250 chỉ quy định đối tượng thu là “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân*” và không thu đối với trường hợp “*Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú*”. Nhưng nếu vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà mà chủ hộ **yêu cầu Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú** thì thuộc đối tượng thu ở mục “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân*” theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

Do đó, Công an tỉnh không xây dựng đối tượng và mức thu đối với trường hợp “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà*”.

Bình Dương và Lâm Đồng thu đối với trường hợp “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà*” và có mức thu thấp hơn 50% mức thu của trường hợp “*Cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú*”.

Như vậy, căn cứ các quy định trên không quy định mức trần thu lệ phí đăng ký cư trú mà căn cứ vào điều kiện thực tế của các địa phương và kết quả khảo sát các tỉnh lân cận cơ bản có sự tương đồng để xây dựng mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Phạm vi và đối tượng thu lệ phí

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

6. Đối tượng, trường hợp miễn, không thu lệ phí

Căn cứ Khoản 1, Điều 10 và khoản 1 Điều 21 của Luật phí và lệ phí; Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; Căn cứ vào các quy định trên và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định các đối tượng, trường hợp miễn, giảm, không thu lệ phí đăng ký cư trú như sau:

a) Đối tượng miễn thu lệ phí

- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

- Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

b) Các trường hợp không phải nộp lệ phí

Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

7. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú và Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú phân cấp về quản lý đăng ký cư trú cụ thể:

- Công an các phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

- Công an thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh (Đội Cảnh sát quản lý hành chính).

8. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp lệ phí, hiệu quả thu lệ phí

a) Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp lệ phí

- Việc thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua thực hiện theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua 08 năm thực hiện việc thu lệ phí đăng ký cư trú

theo Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND, mức thu lệ phí không còn phù hợp với giá cả thị trường hiện nay.

- Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để có cơ sở xây dựng đề án, Công an tỉnh đã khảo sát 08 tỉnh lân cận nhằm đảm bảo sự tương đồng về mức thu lệ phí đăng ký cư trú và tham mưu UBND tỉnh xây dựng mức thu lệ phí đăng ký cư trú tăng hơn 1.000đ đến 2.000đ tùy theo nội dung thu lệ phí ở từng khu vực thu.

- Như vậy, với mức thu đề xuất trên thì khả năng đóng góp của người nộp lệ phí là phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quản lý của nhà nước về phí và lệ phí.

b) Hiệu quả thu lệ phí

- Trong 03 năm (2014 - 2016), kết quả thu lệ phí đăng ký như sau:

+ Tổng thu: 1.750.248.000 đồng

+ Tổng chi: 3.250.000.000 đồng (Kinh phí xin hỗ trợ thêm: 1.499.752.000 đồng).

- Thông qua việc thu lệ phí đăng ký cư trú đã giúp cho Công an các địa phương trong tỉnh có nguồn kinh phí cơ bản mua sắm vật tư, máy móc, trang thiết bị phục vụ có hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho công dân làm các thủ tục giao dịch hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc miễn thu lệ phí khi đăng ký cấp lần đầu đối với cấp sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú đã phần nào ảnh hưởng đến thiếu hụt kinh phí in ấn biểu mẫu trong thời gian qua. Do vậy, hàng năm Công an tỉnh phải đề xuất xin thêm kinh phí hỗ trợ của Bộ Công an để thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú, kịp thời đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng chính đáng của công dân.

- Dự toán thu - chi lệ phí đăng ký cư trú 01 năm như sau:

+ TỰ TOÁN THU: 1.100.000.000 đồng.

+ DỰ TOÁN CHI: 1.400.000.000 đồng.

IV. CHẾ ĐỘ THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN LỆ PHÍ

1. Chứng từ thu lệ phí

- Chứng từ thu lệ phí căn cứ theo Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Đối với tổ chức thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

2. Quản lý lệ phí

Tổ chức thu lệ phí nộp 100% tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố

trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức thu và căn cứ vào dự kiến số thu lệ phí trong năm, tổ chức thu cần xây dựng dự toán chi phí cần thiết cho việc thu lệ phí để tổng hợp vào dự toán hàng năm của Ngành.

3. Lập dự toán và quyết toán

- Hàng năm, tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi về lệ phí đăng ký cư trú theo đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách hiện hành (*Dự toán kê khai chi tiết nội dung thu - chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh*) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

- Định kỳ cuối quý, năm, tổ chức thu lệ phí phải lập quyết toán thu lệ phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán.

- Riêng đối với vật tư, phương tiện, biểu mẫu phục vụ công tác đăng ký cư trú thì phải gửi báo cáo quyết toán và dự trù về Tổng cục Cảnh sát và Tổng cục Hậu cần.

V. CÔNG KHAI LỆ PHÍ

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu lệ phí gồm: Tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu; thông báo công khai văn bản quy định thu lệ phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai sẽ chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

Định kỳ hàng năm, các đơn vị được giao thu lệ phí có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, khi cần thiết phải điều chỉnh, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



* Nguyễn Quốc Hùng

Số: /2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước để thực hiện.

Xét Tờ trình số...../TTr- UBND ngày/6/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nội dung báo cáo thẩm tra số..... ngày...tháng... năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Đối tượng, trường hợp miễn, không thu lệ phí

a) Đối tượng miễn thu lệ phí

- Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con dưới 18 tuổi của thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; mẹ Việt Nam anh hùng, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;

- Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

- Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

- Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Hộ gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

b) Các trường hợp không phải nộp lệ phí

Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

3. Mức thu lệ phí

Đồng tiền thu lệ phí: Việt Nam đồng (ĐVT: đồng/lần)

Khu vực	Nội dung thu	Mức thu
Các phường thuộc Thành phố Biên Hòa	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	20.000
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	10.000
	Gia hạn tạm trú	10.000
Các địa phương còn lại	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	8.000
	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	10.000
	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	5.000
	Gia hạn tạm trú	5.000

4. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

a) Công an các phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà .

b) Công an thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà (*Đội Cảnh sát quản*

lý hành chính).

5. Quản lý và sử dụng lệ phí

a) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền thu lệ phí được vào ngân sách nhà nước.

b) Chi chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo Luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này bãi bỏ Khoản 10, Điều 1 Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng....năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội (A+B); Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp; Công an;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Văn phòng Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH